

BIỂU TỔNG HỢP GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2026 XÃ MƯỜNG NHÀ

(Kèm theo Quyết định số: 540/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Mường Nhà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đang ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HDND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
A	B		C	D	E=1+15	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Mã chương					819	820	830	831	832	833	989	822	822	822	822	822	822	822	822	
	Mã QHNS					1143944	1143936	1143943	1143940	1143942	1143937	1143939	1115256	1096036	1096035	1115261	1095988	1095979	1095961	1095962	
	TỔNG CỘNG				130.327	7.555	4.813	10.005	7.873	8.260	1.437	1.787	4.475	5.383	6.125	5.722	14.801	10.756	19.381	21.954	
A	CHI CÁN ĐỐI				129.977	7.555	4.813	10.005	7.873	7.910	1.437	1.787	4.475	5.383	6.125	5.722	14.801	10.756	19.381	21.954	
I	Chi đầu tư phát triển				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Chi thường xuyên				129.977	7.555	4.813	10.005	7.873	7.910	1.437	1.787	4.475	5.383	6.125	5.722	14.801	10.756	19.381	21.954	
1	Chi SN Giáo dục- DT và dạy nghề				88.869	-	-	-	-	504	-	-	4.446	5.354	6.096	5.693	14.772	10.727	19.352	21.925	
*	Sự nghiệp giáo dục				88.765	-	-	-	-	400	-	-	4.446	5.354	6.096	5.693	14.772	10.727	19.352	21.925	
	- Quỹ lương và phụ cấp				66.766	-	-	-	-	-	-	-	3.536	4.262	5.176	4.586	12.087	8.005	13.784	15.330	
	- Quỹ tiền lương của biên chế				63.166	-	-	-	-	-	-	-	3.463	4.165	5.101	4.495	11.220	7.593	12.888	14.241	
	+ Các trường Mầm non		071	13	17.224									4.165	5.101	4.495					
	+ Các trường Tiểu học		072	13	18.813												11.220	7.593			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	27.129														12.888	14.241	
	- Quỹ tiền lương lao động hợp đồng				989	-	-	-	-	-	-	-	73	97	75	91	198	97	145	213	
	+ Các trường Mầm non		071	13	336								73	97	75	91					
	+ Các trường Tiểu học		072	13	295												198	97			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	358														145	213	
	Chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao theo Quyết định 51/2012/QĐ-TTg				183	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	57	20	57	49	
	+ Các trường Mầm non		071	13	-																
	+ Các trường Tiểu học		072	13	77												57	20			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	106														57	49	
	Kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp một trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo NQ số 20/2024				113	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	70	25	-	18	
	+ Các trường Tiểu học		072	13	95												70	25			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	18															18	
	Phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy HSTH theo QĐ 15/2010/QĐ-TTg.				365	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	240	125	-	-	
	+ Các trường Tiểu học		072	13	365												240	125			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	-																
	Phụ cấp làm thêm giờ với giáo viên tiếng anh				237	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	81	62	94	-	
	+ Các trường Tiểu học		072	13	237												81	62	94		
	Phụ cấp ưu đãi với giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật ND28/2012				575	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	221	83	116	155	
	+ Các trường Tiểu học		072	13	304												221	83			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	271														116	155	
	Phụ cấp làm thêm giờ với giáo viên còn thiếu giáo viên				1.138	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	484	654	
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	1.138														484	654	
	- Chi hoạt động				1.624	-	-	-	-	-	-	-	98	147	147	140	280	175	315	322	
	+ Các trường Mầm non		071	13	532								98	147	147	140					
	+ Các trường Tiểu học		072	13	455												280	175			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	637														315	322	
	- Quỹ tiền thưởng theo ND73				2.319	-	-	-	-	-	-	-	118	167	184	157	437	251	520	485	
	+ Các trường Mầm non		071	13	626								118	167	184	157					
	+ Các trường Tiểu học		072	13	688												437	251			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	13	1.005														520	485	
	- Nghị định 238/2025/ND-CP				3.260	-	-	-	-	-	-	-	279	205	250	260	325	365	571	1.005	
	+ Các trường Mầm non		071	12	994								279	205	250	260					
	+ Các trường Tiểu học		072	12	690												325	365			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	12	1.576														571	1.005	
	- Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/ND-CP				13.266	-	-	-	-	-	-	-	189	276	175	263	1.607	1.914	4.126	4.716	
	+ Các trường Mầm non		071	12	903								189	276	175	263					
	+ Các trường Tiểu học		072	12	3.521												1.607	1.914			
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	12	8.842														4.126	4.716	
	- Chính sách giáo dục với người khuyết tật TT42/2013				191	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	35	36	17	36	67
	+ Các trường Mầm non		071	12	35												35				
	+ Các trường Tiểu học		072	12	53													36	17		
	+ Các trường Trung học cơ sở		073	12	103														36	67	
	- Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/ND-CP				939	-	-	-	-	-	-	-	226	297	164	252	-	-	-	-	
	+ Các trường Mầm non		071	12	939								226	297	164	252					
	- Kinh phí khen thưởng				400	-	-	-	-	400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Các công trình, dự án				-				-												
*	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề				104	-	-	-	-	104	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Quỹ lương phụ cấp (TTHTCĐ)		098	13	104					104											
2	Chi SN khoa học và công nghệ		103	13	915	76	47	76	256	76	76	76	29	29	29	29	29	29	29	29	
	Phân mềm kế toán, QLTS...		103	13	735	76	47	76	76	76	76	76	29	29	29	29	29	29	29	29	

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
	Phân mềm khai thác báo cáo tài chính		103	13	180				180												
3	Chi Quốc phòng (Thôn đội trưởng, các loại nhu cấp)		011	13	2.113	-	-	2.113	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Chi chế độ BCT xã (đặc thù quốc phòng, dân quân tự vệ)		011	13	628																
	Chi hỗ trợ đơn biên phòng		011	13	200																
	Chi cho khám tuyến nghĩa vụ		011	13	85																
	Chi diện tập phòng thủ		011	12				1.000													
	Hỗ trợ xã biên giới tuần tra cột mốc đường biên +Kinh phí đi toạ đàm nước CHDCND Lào		011	13				200													
4	Chi An ninh (Tổ an ninh trật tự cơ sở)		041	13	1.149	-	-	1.149	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Chi tổ an ninh trật tự cơ sở				1.059																
	Chi công tác tuần tra kiểm soát, tuần truyền							90													
5	Chi sự nghiệp y tế				-																
6	Chi SN văn hóa - Thông tin		161		1.711	-	-	-	-	-	-	1.711	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Quỹ tiền lương của biên chế		161	13	1.355																
	- Chi phục vụ cho hoạt động của chính quyền cấp xã		161	13	260							260									
	- Quỹ tiền thưởng		161	18	96							96									
7	Chi SN phát thanh - truyền hình		191	12	-																
8	Chi SN thể dục- thể thao		221	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	Chi SN môi trường (Công tác quét dọn vệ sinh môi trường)		261	12	1.066				1.066												
10	Chi SN kinh tế				4.951	-	-	-	4.951	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
*	SN nông nghiệp				4.502	-	-	-	4.502	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa (hỗ trợ người trồng lúa)				4.502				4.502												
	SN thủy lợi				449	-	-	-	449	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Hỗ trợ tiền sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi				449				449												
11	Chi quản lý NN, Đàng, Đoàn thể, hỗ trợ các hội		341		25.058	7.479	4.766	6.667	1.600	3.185	1.361	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
*	Quản lý nhà nước				12.813	-	-	6.667	1.600	3.185	1.361	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Quỹ tiền lương của biên chế		341	13	7.470			3.181	1.390	1.713	1.186										
	- Quỹ tiền lương lao động hợp đồng		341	13	168			168													
	- Phụ cấp cán bộ không chuyển trách cấp xã, thôn bản		341	13	1.251			1.251													
	- Chi phục vụ cho hoạt động của chính quyền cấp xã		341	13	820			380	140	180	120										
	- Quỹ khen thưởng xã		341	13	700					700											
	- Chi khác		341	12	1.500			1.500													
	- Chi bầu cử HĐND các cấp		341	13	500					500											
	- Quỹ tiền thưởng ND73		341	18	404			187	70	92	55										
*	Đàng		351		7.479	7.479	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Quỹ tiền lương của biên chế		351	13	3.704	3.704															
	- Quỹ tiền lương lao động hợp đồng		351	13	306			306													
	- Phụ cấp cán bộ không chuyển trách cấp xã, thôn bản		351	13	1.495	1.495															
	- Chi phục vụ cho hoạt động của chính quyền cấp xã		351	13	300	300															
	- Chi khác		351	12	1.504	1.504	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Quỹ tiền thưởng ND73		351	18	170	170															
*	Đoàn thể		361		4.766	-	4.766	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Quỹ tiền lương của biên chế		361	13	2.249		2.249														
	- Quỹ tiền lương lao động hợp đồng		361	13	84			84													
	- Phụ cấp cán bộ không chuyển trách cấp xã, thôn bản		361	13	1.855		1.855														
	- Chi phục vụ cho hoạt động của chính quyền cấp xã		361	12	260		260														
	- Chi khác		361	12	210	-	210	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	- Hỗ trợ hoạt động các hội (MTQT xã 10 triệu, 4 đoàn thể x 8 triệu/năm)		361	12	42		42														
	- Chi Ban công tác mặt trận khu dân cư 28 bản *6tr/bản		361	12	168		168														
	- Quỹ tiền thưởng ND73		361	18	108		108														
12	Chi đảm bảo xã hội				4.145	-	-	-	-	4.145	-	-									
	- Chính sách bảo trợ xã hội theo ND 20/2021/NĐ-CP		398	13	3.086					3.086											
	- Hỗ trợ tiền điện		398	12	581					581											
	- Chính sách đối với người có uy tín		398	12	45					45											
	- Trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc		374	13	433					433											
13	Chi khác ngân sách				-																
III	Dự phòng ngân sách				-																
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU				350	-	-	-	-	350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ và các chương trình mục tiêu (vốn sự nghiệp)				350	-	-	-	-	350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững				-																
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông				-																
3	Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát		398	12	-																
4	Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ		371	12	350					350											

* Ghi chú:
- Thực hiện tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/ tháng; đã bao gồm quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------

STT	NỘI DUNG	Mã dự án CTMTQ G	Khoản	Nguồn	Tổng cộng	Văn phòng Đảng ủy	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trường MN Pu Lau	Trường MN xã Mường Lói	Trường MN Mường Nhà	Trường MN Phu Luông	Trường PTDTBT TH Mường Nhà	Trường PTDTBT TH Mường Lói	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông	Ghi chú
-----	----------	------------------------	-------	-------	-----------	----------------------	----------------------------	----------------------------	------------------	---------------------------	--	----------------------------------	---------------------	------------------------------	------------------------	------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	--	---------